

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Nâng cấp, bê tông nhựa mặt đường đoạn  
từ Trường Tiểu học đến cổng Tân Giản**

**Địa điểm xây dựng: xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 1331/UBND-TC ngày 22/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng bê tông nhựa mặt đường giao thông các tuyến đường của xã Phước Hoà;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hoà tại Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 01/11/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 514/BC-PTCKH ngày 31/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, bê tông nhựa mặt đường đoạn từ Trường Tiểu học đến cổng Tân Giản do UBND xã Phước Hoà làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

\* Nội dung sửa chữa nâng cấp chủ yếu:

- Xử lý vệ sinh khe co, giãn và khe dọc; Thảm bê tông nhựa (BTN) theo mặt đường hiện trạng, chiều dài tuyến L=2.300 m, mặt đường rộng 5,0m, dày 5cm; dốc ngang đường i=2%; mặt đường thảm nhựa BTN C12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày 5cm.

- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa 0,5 Kg/m<sup>2</sup>.
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa 0,5 Kg/m<sup>2</sup>.
- + Lớp bê tông xi măng hiện trạng thời sạch bụi.
- An toàn giao thông: Sơn vạch kẻ chia đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.929.818.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.657.854.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 193.925.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 571.109.000 đồng;
- Chi phí khác: 129.320.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 377.610.000 đồng.

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hoà và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2022 - 2025.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022-2023 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình giao thông.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** UBND xã Phước Hoà chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hoà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**